

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2023 và Quý I năm 2024

Thực hiện Chương trình phối hợp số 109/CTr-BLĐTBXH-MTTW ngày 11/01/2023 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Ban Thường trực UBTW MTTQ VN) về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Chương trình phối hợp), trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương và Báo cáo số 804/BC-MTTQ-BTT ngày 30/01/2024 của Ban Thường trực UBTW MTTQ VN về kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Bộ LĐTBXH tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình phối hợp năm 2023 và Quý I năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ở trung ương

a) Bộ LĐTBXH đã đề xuất lồng ghép mục đích, yêu cầu của Chương trình phối hợp vào nội dung triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (CTMTQG GNBV) tại các bộ, cơ quan trung ương và các đơn vị thuộc Bộ tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án của CTMTQG GNBV.

b) Bộ LĐTBXH đã có văn bản gửi Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Sở LĐTBXH) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc xây dựng, triển khai Chương trình phối hợp¹; thực hiện hoạt động Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2023²; phối hợp với Ban Thường trực UBTW MTTQ VN xây dựng và ban hành Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phối hợp 09 tháng đầu năm 2023³.

Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo thuộc Bộ LĐTBXH đã có văn bản gửi Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị báo cáo kết quả 06 tháng⁴, 01 năm⁵ triển khai thực hiện Chương trình phối hợp và báo cáo kết quả thực hiện hoạt động Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2023.

¹ Công văn số 393/LĐTBXH-VPQGGN ngày 16/02/2023 của Bộ LĐTBXH.

² Công văn số 4354/LĐTBXH-VPQGGN ngày 16/12/2023 của Bộ LĐTBXH.

³ Báo cáo số 150/BC-LĐTBXH ngày 27/10/2023 của Bộ LĐTBXH.

⁴ Công văn số 329/CV-VPQGGN ngày 14/6/2023 của Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo.

⁵ Công văn số 777/CV-VPQGGN ngày 13/12/2023 của Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo.

c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Ban hành các văn bản để triển khai thực hiện công tác giảm nghèo: Về việc phối hợp phục vụ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thăm, tặng quà Tết tại địa phương nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; hướng dẫn địa phương thực hiện hỗ trợ từ Quỹ “Vì người nghèo” đảm bảo đúng quy chế; văn bản gửi địa phương và đơn vị tài trợ triển khai thực hiện nguồn an sinh xã hội tại địa phương; văn bản triển khai thực hiện tổ chức Lễ phát động Phong trào thi đua cả nước chung tay “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” đến năm 2025.

- Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương ban hành Quyết định về việc phân bổ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng quà Tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 63 tỉnh, thành phố nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo tại các địa phương; phân bổ nguồn vận động ủng hộ xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên và một số tỉnh trên địa bàn Tây Bắc.

- Ban hành Kế hoạch triển khai và Báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo: Kế hoạch số 858/KH-MTTW-BTT ngày 20/3/2024 về tổ chức Lễ phát động Phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong cả nước; Báo cáo số 804/BC-MTTW-BTT ngày 30/1/2024 về kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; Báo cáo số 812/BC-MTTW-BTT ngày 06/3/2024 về kết quả hoạt động chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

2. Ở địa phương

a) Đến nay có 61/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Chương trình phối hợp giữa Sở LĐTBXH và cơ quan Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trên địa bàn; có 02 tỉnh, thành phố đã ban hành Chương trình phối hợp khác, trong đó đã bao gồm các nội dung phối hợp giữa Sở LĐTBXH và cơ quan MTTQ cùng cấp nên tiếp tục thực hiện theo Chương trình phối hợp đã ban hành của địa phương⁶; còn 02 địa phương chưa ban hành Chương trình phối hợp⁷ (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

b) Đến ngày 30/4/2024, có 56/63 Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố gửi báo cáo về Bộ LĐTBXH; còn 7 tỉnh, thành phố chưa báo cáo⁸ (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

⁶ Đồng Tháp (Chương trình phối hợp số 500/CTPH/UBND-MTTQ ngày 13/12/2019 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh), Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP HCM có Công văn số 6120/MTTQ-BTT ngày 07/6/2023 đề nghị Ủy ban nhân dân TP HCM tiếp tục ký kết Kế hoạch phối hợp thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững TP HCM giai đoạn 2021-2025).

⁷ Gồm: Nghệ An, Quảng Trị.

⁸ Gồm: Bắc Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG PHỐI HỢP

1. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Chương trình”

1.1. Tại trung ương

a) Thực hiện CTMTQG GNBV, các bộ, cơ quan trung ương tổ chức triển khai thực hiện sản xuất và phát sóng hơn 590 chương trình phát thanh, truyền hình; 64 ấn phẩm báo in với số lượng phát hành hơn 188.460 tờ; sản xuất và đăng tải hơn 6.570 bài viết chuyên sâu, tin, ảnh minh họa, 90 file điện tử, 1.725 các sản phẩm truyền thông khác trên báo điện tử; 300 sản phẩm truyền thông đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội; 96 video clip và 57.550 tờ rơi, áp phích,... để cung cấp thông tin thiết yếu về Chương trình, về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo; ưu tiên cung cấp thông tin thiết yếu cho Nhân dân ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; tổ chức 16 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 4.760 đối tượng thuộc cơ quan, tổ chức theo phân cấp quản lý; thực hiện lựa chọn hơn 800 tác phẩm báo chí có nội dung thiết yếu, có giá trị phổ biến lâu dài để chuyển sang định dạng số và phát hành trên không gian mạng; các nhà xuất bản tổ chức sản xuất mới 36 xuất bản phẩm và lựa chọn 125 xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử đối với các tác phẩm có giá trị nội dung lâu dài, cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội⁹.

b) Bộ LĐTBXH đã ban hành Cẩm nang Cơ chế, chính sách về giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 (Phần I, Phần II, Phần III), Sổ tay hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, Tài liệu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã và Chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã¹⁰.

1.2. Tại địa phương

Các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện sản xuất và phát sóng hơn 25.349 chương trình phát thanh, 11.747 chương trình truyền hình; 748 ấn phẩm báo in với số lượng phát hành hơn 20.761.960 tờ; sản xuất và đăng tải hơn 86.769 bài viết chuyên sâu, tin, ảnh minh họa, 1.994 file điện tử, 426 các sản phẩm truyền thông khác trên báo điện tử; sản xuất hơn 28.545 sản phẩm truyền thông đăng tải trên mạng internet, mạng xã hội; 493 video clip và 76.710 tờ rơi, áp phích, ... để thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng thụ hưởng của CTMTQG GNBV nhằm

⁹ Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2023 theo Báo cáo số 429/BC-CP ngày 03/9/2023 của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

¹⁰ Quyết định số 1939/QĐ-LĐTBXH ngày 20/12/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân cả nước, nhất là người dân ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; thiết lập mới 06 cụm thông tin điện tử tại khu vực cửa khẩu quốc tế đường bộ; triển khai sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với 10 cụm thông tin điện tử đã được thiết lập trong giai đoạn 2011-2015 bằng nguồn vốn nhà nước để đảm bảo yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền trong thời gian tới; hỗ trợ 493/1.589 điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ chính công phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo; triển khai phát triển 360 đài truyền thanh xã cho các xã chưa có đài truyền thanh ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; nâng cấp, chuyển đổi 266 đài truyền thanh xã sang công nghệ mới và 236 cụm loa cho các thôn, bản của các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo và huyện đảo¹¹.

2. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Huy động nguồn lực hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo giảm nghèo bền vững”

2.1. Kiện toàn Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương

BTT UBTW MTTQ VN đã có Quyết định số 1899/QĐ-MTTW-BTT ngày 14/4/2023 kiện toàn thành viên Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương và Quyết định số 1924/QĐ-MTTW-BTT ngày 11/5/2023 về việc phân công chủ tài khoản Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương.

2.2. Kết quả vận động, sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương và thực hiện an sinh xã hội

Trong năm 2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 4 cấp đã vận động Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội được trên 7.739 tỷ đồng, trong đó: Quỹ “Vì người nghèo” 4 cấp vận động được trên 1.911 tỷ đồng; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp các địa phương trên 5.827 tỷ đồng. Cùng với sự hỗ trợ của ngân sách Nhà nước và sự trợ giúp của cộng đồng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã giúp đỡ xây mới và sửa chữa được 56.099 căn nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ trên 1,1 triệu lượt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về khám chữa bệnh; giúp đỡ trên 382.000 lượt học sinh, sinh viên về học tập; hỗ trợ trên 252.000 lượt người nghèo về phát triển sản xuất và hỗ trợ xây dựng hàng trăm nghìn công trình dân sinh¹².

¹¹ Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2023 theo Báo cáo số 429/BC-CP ngày 03/9/2023 của Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

¹² Theo Báo cáo số 804/BC-MTTQ-BTT ngày 30/01/2024 của Ban Thường trực UBTW MTTQ VN.

2.3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vận động nguồn lực giúp đỡ người nghèo

a) Phối hợp thực hiện Đề án vận động làm nhà Đại đoàn kết

- Được sự đồng ý của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường trực UBTW MTTQ VN đã ban hành Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT ngày 25/4/2023 (Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT) về vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo của tỉnh Điện Biên hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024) và Kế hoạch số 715/KH-MTTW-BTT ngày 25/4/2023 tổ chức Lễ phát động ủng hộ làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo của tỉnh Điện Biên.

- Ngày 13/5/2023, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức Lễ phát động chương trình với chủ đề “Triệu tấm lòng yêu thương - Nghìn mái nhà hạnh phúc” để vận động các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, địa phương đăng ký ủng hộ. Tính đến hết tháng 9/2023, đã có 199 đơn vị, tổ chức, cá nhân và các địa phương đăng ký ủng hộ với số tiền trên 305 tỷ đồng.

- Tại Hội nghị Tổng kết Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT tổ chức tại Hòa Bình, kết quả hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến ngày 24/01/2024: 5.000 căn nhà đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước Tết nguyên đán Giáp Thìn. Trong đó, 1.818 nhà xây, 1.894 nhà gỗ truyền thống, 1.288 nhà khung sắt. Các căn nhà hoàn thành đảm bảo yêu cầu về chất lượng, diện tích nhà từ 36m² trở lên.

Tổng kinh phí thực hiện làm nhà 489,4 tỷ đồng (tương đương trên 97 triệu đồng/căn; tối thiểu từ 70 triệu đồng/căn trở lên). Trong đó: Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT hỗ trợ 250 tỷ đồng; các hộ gia đình đối ứng bằng tiền 166,2 tỷ đồng; các hộ gia đình tự chuẩn bị được vật liệu quy ra tiền, trị giá trên 56,2 tỷ đồng; huy động ngày công lao động, quy đổi với trên 17 tỷ đồng.

Ngoài ra, Ban Thường trực UBTW MTTQ VN các cấp triển khai thực hiện Chương trình "Mái ấm nghĩa tình, an sinh xã hội", phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện chương trình làm nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tại xã Xuân Lao, huyện Mường Áng và các chương trình ủng hộ làm cho người nghèo tỉnh Điện Biên của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kết nghĩa trong và ngoài tỉnh với 422 căn nhà, tổng giá trị 20.867 triệu đồng¹³.

Ngày 28/3/2024, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tỉnh Điện Biên đã tổ chức Hội nghị Tổng kết thực hiện Đề án vận động hỗ trợ làm nhà Đại đoàn kết cho

¹³ Theo Báo cáo số 516-BC/TU ngày 02/4/2024 của Tỉnh ủy Điện Biên.

hộ nghèo tỉnh Điện Biên hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024).

b) Tổ chức phát động phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025”

Ngày 13/4/2024, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Lễ phát động Phong trào thi đua cả nước chung tay “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong cả nước bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến giữa điểm cầu chính tại tỉnh Hòa Bình và điểm cầu các địa phương tại trụ sở Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố. Tại Lễ phát động, các đơn vị, doanh nghiệp đã đăng ký ủng hộ số tiền 337 tỷ đồng. Từ nguồn kinh phí ủng hộ, Ban vận động xóa nhà tạm, nhà dột nát Trung ương quyết định phân bổ đợt 1, ưu tiên hỗ trợ cho 40 địa phương có tỷ lệ nghèo đa chiều cao, nhu cầu cần hỗ trợ về nhà ở lớn, với tổng kinh phí 320 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng 6.400 nhà Đại đoàn kết cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 40 địa phương.

Mặc dù triển khai trong thời gian ngắn, nhưng với quyết tâm cao của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chương trình đã diễn ra theo kế hoạch và thành công tốt đẹp và nhận được sự hưởng ứng tích cực của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

c) Thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025.

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương ban hành Quyết định hỗ trợ mua đồ ấm cho 10.000 trẻ em (mức 500.000đ/dồ ấm) tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ đến 16 tỉnh miền núi, tổng số tiền 05 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023¹⁴.

d) Phân bổ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương

Năm 2023, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương ban hành 63 Quyết định về việc phân bổ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương hỗ trợ đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố để các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi thăm và tặng quà Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các địa phương; hỗ trợ xây dựng nhà ở các hộ nghèo tại các địa phương; chuyển đến tỉnh Điện Biên để thực hiện Đề án số 09/ĐA-MTTW-BTT¹⁵.

¹⁴ Theo Báo cáo số 804/BC-MTTQ-BTT ngày 30/01/2024 của Ban Thường trực UBTW MTTQ VN.

¹⁵ Theo Báo cáo số 804/BC-MTTQ-BTT ngày 30/01/2024 của Ban Thường trực UBTW MTTQ VN.

Năm 2024, Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương đã phân bổ 03 tỷ đồng từ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Yên Bai theo đề nghị tại văn bản số 2000/MTTQ-BTT ngày 21/3/2024 của Ban Thường trực UB MTTQ VN tỉnh Yên Bai.

đ) Chăm lo cho người nghèo dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn năm 2024

- Ở Trung ương: Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương đã trích kinh phí từ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương số tiền 17,118 tỷ đồng để tặng 14.603 suất quà Tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và tặng quà tại các trung tâm điều dưỡng, chăm sóc trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa tại các địa phương.

Từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương, Bộ LĐTBXH đã phối hợp với Ban Thường trực UBTW MTTQ VN đi thăm và tặng 150 suất quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các tỉnh Hà Nam và Thanh Hóa.

- Ở địa phương: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố đã trích từ Quỹ “Vì người nghèo” 03 cấp, vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, nhà hảo tâm cùng các tổ chức thành viên của Mặt trận và nguồn ngân sách nhà nước, địa phương để chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn với tổng 11.649.088 suất quà, trị giá trên 5.855 tỷ đồng, góp phần chăm lo tết cho người nghèo một cách thiết thực hiệu quả. Các địa phương tổ chức nhiều hoạt động mừng Xuân, mừng Đảng chăm lo Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn 11.663.691 suất quà trị giá trên 5.872 tỷ đồng.

3. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Triển khai xây dựng thực hiện các mô hình giảm nghèo”

a) Kết quả thực hiện chung cả nước

Năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định giao dự toán ngân sách trung ương để thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG GNBV là 2.007.034 triệu đồng vốn sự nghiệp; ngân sách địa phương đã bố trí 105.376 triệu đồng vốn sự nghiệp; các nguồn huy động khác là 28.961 triệu đồng.

Tổng số dự án giảm nghèo là 3.870 dự án với trên 60.781 hộ tham gia (33.863 hộ nghèo; 19.418 hộ cận nghèo; 7.500 hộ mới thoát nghèo). Quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đa số dự án có sự tham gia, giám sát của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

b) Ban Thường trực UBTW MTTQ VN thực hiện

- Năm 2022, trên cơ sở đề xuất của Ban Thường trực UBTW MTTQ VN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân bổ nguồn kinh phí 5.000 triệu đồng cho Ủy ban TW MTTQ VN thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG GNBV¹⁶. Từ nguồn vốn trên, năm 2023 Ban Thường trực UBTW MTTQ VN đã phê duyệt Dự án liên kết hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị (dự án liên kết hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm bò H'mông tại tỉnh Tuyên Quang) và ký kết hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết để triển khai dự án. Đơn vị chủ trì liên kết đã cung cấp xong bò H'mông giống cho các hộ gia đình tham gia dự án.

- Năm 2024, trên cơ sở đề xuất của Ban Thường trực UBTW MTTQ VN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân bổ 30.000 triệu đồng cho Ủy ban TW MTTQ VN để thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc CTMTQG GNBV.

4. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình”

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH. Số đoàn kiểm tra, giám sát do cơ quan trung ương và địa phương thực hiện là 671 đoàn cấp tỉnh, 2.003 đoàn cấp huyện.

b) Trên cơ sở đề xuất của BTT UBTW MTTQ VN, Bộ LĐTBXH đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phân bổ nguồn kinh phí 700 triệu đồng (năm 2023) và 300 triệu đồng (năm 2024) để Ban Thường trực UBTW MTTQ VN thực hiện Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện CTMTQG GNBV.

c) Ban Thường trực UBTW MTTQ VN đã ban hành 03 kế hoạch¹⁷ và 07 báo cáo¹⁸ về việc thực hiện công tác giảm nghèo.

¹⁶ Nguồn kinh phí phân bổ năm 2022, chưa thực hiện chuyển nguồn sang năm 2023.

¹⁷ 03 Kế hoạch: Kế hoạch số 763/KH-MTTW-BTT ngày 10/7/2023 và dự trù kinh phí chi tiết để triển khai CTMTQG GNBV năm 2023 của MTTQ Việt Nam; Kế hoạch số 690/KH-MTTW-BTT ngày 03/3/2023 về việc kiểm tra việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” tại tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 691/KH-MTTW-BTT ngày 06/3/2023 về việc kiểm tra nội bộ việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí vận động hỗ trợ phòng, chống Covid-19, Quỹ “Vì người nghèo” và nguồn vận động cứu trợ của UBTW MTTQ VN.

¹⁸ 07 Báo cáo: Báo cáo số 632/BC-MTTW-BTT ngày 06/02/2023 về kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023; Báo cáo số 633/BC-MTTW-BTT ngày 06/02/2023 về tình hình tổ chức thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Báo cáo số 73/BC-BPT ngày 30/3/2023 về Kết quả vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương từ năm 2020 đến 2022; Báo cáo của Đoàn kiểm tra số 01 về kết quả kiểm tra công tác vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Cao Bằng; Báo cáo của Đoàn kiểm tra số 02 về kết quả kiểm tra công tác vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Lai Châu; Báo cáo số 662/BC-MTTW-BTT ngày 24/4/2023 về kết quả hỗ trợ kinh phí từ Quỹ “Vì người nghèo” Trung ương để mua đồ ấm cho trẻ em tại các xã ĐBKK thuộc vùng DTTS&MN nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; Báo cáo số 163-BC/MTTW-ĐĐ ngày 05/6/2023 của Đảng đoàn MTTQ VN về giám sát chuyên đề tình hình huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí Thú; xây dựng báo cáo chuyên đề về công tác vận động, giúp đỡ người nghèo của MTTQ Việt Nam giai đoạn 2021-2023.

5. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng”

5.1. Thực hiện sơ kết, đánh giá giữa kỳ CTMTQG GNBV

Thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025¹⁹, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Lào Cai vào ngày 17/11/2023, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chủ trì hội nghị. Tham dự Hội nghị có 407 đại biểu đại diện cho các bộ, cơ quan trung ương và đại diện Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của 63 tỉnh, thành phố; đại diện 74 huyện nghèo toàn quốc. Trước Hội nghị, ngày 16/11/2023, Bộ LĐTBXH và Ban Thường trực UBTW MTTQ VN đã đi thăm, tặng quà cho một số hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn tại huyện nghèo Bát Xát, tỉnh Lào Cai, gồm: tặng 05 căn nhà cho hộ nghèo; trao 50 suất quà cho các gia đình người có công, 100 suất quà cho các hộ nghèo, mỗi suất gồm một túi quà tết và 1 triệu đồng.

5.2. Thực hiện biểu dương, khen thưởng

a) Theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) ban hành văn bản số 2357/HĐ-BTĐKT ngày 31/8/2022 hướng dẫn khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tại khoản 2 Mục V hướng dẫn khen thưởng sơ kết vào năm 2023 như sau: “Các bộ, ban, ngành, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành sơ kết Phong trào thi đua vào quý II/2023 và căn cứ vào tình hình thực tiễn để quy định tiêu chí khen thưởng đối với các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua theo thẩm quyền”.

b) Đến nay, cơ bản các địa phương đã thực hiện sơ kết Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn và tổ chức biểu dương, khen thưởng theo hướng dẫn.

6. Kết quả triển khai nội dung phối hợp “Tổ chức các hội nghị, hội thảo”

a) Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia đã tổ chức các Hội nghị trực tuyến toàn quốc, Hội nghị vùng để triển khai, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia²⁰ với thành

¹⁹ Theo Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/4/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

²⁰ Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia ngày 21/4/2022, ngày 29/7/2022 và ngày 18/10/2022. Hội nghị vùng đợt 1 Tây Nguyên ngày 09-10/02/2023; Trung du và miền núi phía Bắc ngày 12-13/02/2023; Đồng bằng sông Cửu Long ngày 14/02/2023; Hội nghị vùng đợt 2 Bắc Trung bộ và duyên hải miền trung và Tây Nguyên ngày 20/7/2023 Đồng bằng sông Cửu Long ngày 04/8/2023; Trung du và miền núi

phần gồm: Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia và các bộ, cơ quan trung ương thực hiện Chương trình; Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

b) Các bộ, cơ quan trung ương đã tổ chức hội nghị²¹, hội thảo²² triển khai các cơ chế, chính sách, quy định hướng dẫn việc quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2023, năm 2024 của Ban Chỉ đạo.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn theo vùng tại các tỉnh Cao Bằng, Bình Định, Cà Mau trong thời gian tháng 8 và tháng 9 năm 2023 về thực hiện CTMTQG GNBV cho 837 cán bộ làm công tác giảm nghèo tại 61/63 tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước²³; thành phần tham gia gồm cán bộ làm công tác giảm nghèo từ cấp tỉnh tới cấp huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả thực hiện Chương trình phối hợp

a) Bên cạnh các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho công tác giảm nghèo, chính quyền các cấp đã tập trung huy động tối đa các nguồn lực xã hội hỗ trợ giảm nghèo bền vững, trong đó phải kể đến sự phối hợp hiệu quả giữa MTTQ các cấp và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động tham mưu triển khai, thực hiện kịp thời chính sách giảm nghèo nói chung và CTMTQG GNBV nói riêng.

c) Công tác phối hợp, tuyên truyền thực hiện Chương trình phối hợp đã nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ Mặt trận Tổ quốc các cấp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cộng đồng dân cư về công tác giảm nghèo bền vững: người dân được nâng cao nhận thức, lan tỏa ý chí vươn lên thoát nghèo, tham gia vào xây dựng và thực hiện các Chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững; năng lực chính quyền cơ sở được nâng cao; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ cấp tỉnh tới cấp xã được tuyên truyền, tập huấn và có thêm nhận thức, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn và năng lực tổ chức thực hiện CTMTQG GNBV.

d) Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thực hiện chính sách giảm nghèo tại địa phương, cơ sở.

đ) Việc đa dạng hóa các nguồn vốn huy động có sự chuyển biến.

phía Bắc ngày 10/8/2023; Hội nghị toàn quốc sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Lào Cai vào ngày 17/11/2023.

²¹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức 03 Hội nghị với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

²² Các cơ quan chủ chương trình, chủ dự án thành phần tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương xây dựng các cơ chế, chính sách quản lý, điều hành từng Chương trình.

²³ 02 tỉnh không có cán bộ tham gia là Vĩnh Phúc và Điện Biên.

2. Tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân

a) Năm 2023 là năm đầu thực hiện Chương trình phối hợp nên các hoạt động chủ yếu thực hiện trong 06 tháng cuối năm 2023. Một số địa phương chậm ban hành Chương trình phối hợp và chậm báo cáo theo quy định.

b) Hình thức, nội dung tuyên truyền về CTMTQG GNBV tại một số nơi chưa sát, nội dung, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao.

c) Đội ngũ cán bộ công chức tham mưu thực hiện CTMTQG GNBV đôi lúc chưa nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn mới theo lĩnh vực phụ trách, vì vậy ảnh hưởng đến việc tham mưu thực hiện Chương trình.

d) Việc huy động nguồn lực cộng đồng tại một số nơi còn gặp khó khăn, trong đó một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, vẫn đang cố gắng dần khôi phục hoạt động sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng đến việc huy động nguồn lực cộng đồng tại các địa phương.

đ) Một số nội dung hoạt động các địa phương phối hợp thực hiện hiệu quả chưa cao.

IV. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

1. Đề nghị tăng cường các hoạt động phối hợp tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình giữa Ban Thường trực UBTW MTTQ VN và Bộ LĐTBXH; phối hợp thực hiện thành công Phong trào thi đua cả nước chung tay “Xóa nhà tạm, nhà dột nát đến năm 2025” theo phát động của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể đã có thành tích tốt trong công tác tuyên truyền, vận động giúp đỡ người nghèo; các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đã có nhiều đóng góp trong việc ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội nhân dịp Tháng cao điểm “Vì người nghèo” (từ ngày 17/10 đến ngày 18/11) theo nội dung khoản 4 Mục IV Chương trình phối hợp số 109/CTr-BLĐTBXH-MTTW.

3. Đề nghị 02 địa phương chưa ban hành Chương trình phối hợp (Nghệ An, Quảng Trị) khẩn trương ban hành Chương trình phối hợp; đề nghị các địa phương thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và gửi Bộ LĐTBXH theo đúng quy định để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực Ủy ban TW MTTQ VN;
- Phó TTg Trần Lưu Quang, Trưởng BCĐ các CTMTQG giai đoạn 2021-2025;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPQGGN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG

Lê Văn Thanh

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP
CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

*(Kèm theo Báo cáo số 67 /BC-BLĐTBXH ngày 15/4/2024
 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

TT	TỈNH, THÀNH PHÓ	ĐÃ BAN HÀNH CTPH (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
	Tổng cộng	61		
I	Trung du và miền núi phía Bắc			
1	Hà Giang	X	07/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	11/04/2023
2	Tuyên Quang	X	19/CTr-SLĐTBXH-UBMTTQ	28/04/2023
3	Cao Bằng	X	437/CTPH-LĐTBXH-MTTQ	30/03/2023
4	Lạng Sơn	X	690/CTr-SLĐTBXH-BTTUBMTTQVN	13/04/2023
5	Lào Cai	X	20/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	28/09/2023
6	Yên Bái	X	2110/CTr-MTTQVN-SLĐTBXH	22/11/2023
7	Thái Nguyên	X	258/CTrPH-MTTQ-LĐTBXH	14/07/2023
8	Bắc Kạn	X	19/CTrPH-MTTQ-SLĐTBXH	05/04/2023
9	Phú Thọ	X	18/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	15/03/2023
10	Bắc Giang	X	09/CTrPH-MTTQ-LĐTBXH	26/06/2023
11	Hòa Bình	X	12/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	25/04/2023
12	Sơn La	X	07/CTPH-SLĐTBXH-MTTQ	10/04/2023
13	Lai Châu	X	697/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	10/05/2023
14	Điện Biên	X	2355/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	06/09/2023
II	Đồng bằng sông Hồng			
15	Hà Nội	X	06/CTrPH-BTTMTTQ-SLĐTBXH	20/03/2023
16	Hải Phòng	X	134/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	20/12/2023
17	Quảng Ninh	X	33/CTrPH-MTTQ-LĐTBXH	15/05/2023
18	Hải Dương	X	3417/SLĐTBHXH-UBMTTQ	07/08/2023
19	Hưng Yên	X	01/CTPH-UBMTTQ-SLĐTBXH	16/03/2023
20	Vĩnh Phúc	X	01/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQ	01/03/2023
21	Bắc Ninh	X	3722/CTr-LĐTBXH-MTTQ	29/12/2023
22	Hà Nam	X	02/CTr-LĐTBXH-MTTQ	18/04/2023
23	Nam Định	X	01/CTr-SLĐTBXH-UBMTTQVN	20/04/2023
24	Ninh Bình	X	05/CTr-MTTQ-LĐTBXH	28/03/2023
25	Thái Bình	X	03/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	06/04/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BAN HÀNH CTPH (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
III	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung			
26	Thanh Hóa	X	01/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	12/07/2023
27	Nghệ An			
28	Hà Tĩnh	X	02/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	09/05/2023
29	Quảng Bình	X	142/CTPH-UBND-MTTQ 245/KHPH-UBMT-SLĐTBXH	22/07/2022 28/4/2023
30	Quảng Trị			
31	Thừa Thiên Huế	X	1396/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	29/05/2023
32	Đà Nẵng	X	83/CTrPH-MTTQ-SLĐTBXH	15/11/2023
33	Quảng Nam	X	09/CTrPH-MTTQ-SLĐTBXH	28/03/2023
34	Quảng Ngãi	X	504/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	09/03/2023
35	Bình Định	X	08/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQ	03/07/2023
36	Phú Yên	X	4291/CTr-UBMT-SLĐTBXH	24/05/2023
37	Khánh Hòa	X	09/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	08/06/2023
38	Ninh Thuận	X	251/KH-MTTQ-SLĐTBXH	21/03/2023
39	Bình Thuận	X	744/CTr-LĐTBXH-MTTQ	11/04/2023
IV	Tây Nguyên			
40	Đăk Lăk	X	462/CTr-UBMTTQ-SLĐTBXH	07/03/2023
41	Đăk Nông	X	44/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	21/03/2023
42	Gia Lai	X	1055/CTrPH-SLĐTBXH-BTTUBMTTQ	26/06/2023
43	Kon Tum	X	60/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	29/05/2023
44	Lâm Đồng	X	01/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	14/04/2023
V	Đông Nam Bộ			
45	TP Hồ Chí Minh	X	1101/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	15/01/2024
46	Dồng Nai	X	239/KH-MTTQ-BTT	15/03/2023
47	Bình Dương	X	02/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	02/07/2023
48	Bình Phước	X	14/CTr-MTTQ-SLĐTBXH	14/04/2023
49	Tây Ninh	X	699/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	30/03/2023
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	X	157/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	15/03/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHÓ	ĐÃ BAN HÀNH CTPH (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
VI	Đồng bằng Sông Cửu Long			
51	Long An	X	2395/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQVN	26/06/2023
52	Tiền Giang	X	06/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	09/03/2023
53	Bến Tre	X	02/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	22/06/2023
54	Trà Vinh	X	988/CTrPH-SLĐTBXH-MTTQ	09/05/2023
55	Vĩnh Long	X	01/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	16/02/2023
56	Cần Thơ	X	23/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	30/06/2023
57	Hậu Giang	X	02/CTr-SLĐTBXH-MTTQ	06/07/2023
58	Sóc Trăng	X	03/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	21/06/2023
59	An Giang	X	1340/CTr-SLĐTBXH-UBMTTQVN	08/05/2023
60	Đồng Tháp	X	500/CTPH/UBND-MTTQ	13/12/2019
61	Kiên Giang	X	543/CTPH-MTTQ-SLĐTBXH	03/03/2023
62	Bạc Liêu	X	49/CTrPH-SLĐTBXH-BTTUBMTTQVN	10/03/2023
63	Cà Mau	X	04/CTrPH-SLĐTBXH-UBMTTQVN	26/04/2023

Phụ lục II
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG
*(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-BLĐTBXH ngày 15/4/2024
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BÁO CÁO (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
	Tổng cộng	56		
I	Trung du và miền núi phía Bắc			
1	Hà Giang	X	622/BC-SLĐTBXH	12/12/2023
2	Tuyên Quang	X	466/BC-SLĐTBXH	14/12/2023
3	Cao Bằng	X	2255/BC-SLĐTBXH	04/12/2023
4	Lạng Sơn	X	13/BC-SLĐTBXH	09/01/2024
5	Lào Cai	X	476/BC-BTXHTEBĐG	28/12/2023
6	Yên Bái	X	22/BC-SLĐTBXH	10/01/2024
7	Thái Nguyên	X	1205/BC-SLĐTBXH	29/12/2023
8	Bắc Kạn	X	101/BC-LĐTBXH	11/01/2024
9	Phú Thọ	X	3799/SLĐTBXH-BTXHTEBĐG	29/12/2023
10	Bắc Giang	X	13/BC-LĐTBXH	10/01/2024
11	Hòa Bình	X	08/BC-LĐTBXH	09/01/2024
12	Sơn La	X	129/BC-SLĐTBXH	21/03/2024
13	Lai Châu	X	2111/BC-SLĐTBXH	18/12/2023
14	Điện Biên	X	410/BC-SLĐTBXH	29/02/2024
II	Đồng bằng sông Hồng			
15	Hà Nội	X	141/BC-SLĐTBXH	11/01/2024
16	Hải Phòng	X	05/BC-LĐTBXH	11/01/2024
17	Quảng Ninh	X	07/BC-SLĐTBXH	07/01/2024
18	Hải Dương	X	5627/BC-SLĐTBXH	01/12/2023
19	Hưng Yên	X	6082/BC-SLĐTBXH	30/11/2023
20	Vĩnh Phúc	X	338/BC-SLĐTBXH	15/12/2023
21	Bắc Ninh			
22	Hà Nam	X	21/BC-SLĐTBXH	16/01/2024
23	Nam Định	X	03/BC-SLĐTBXH	02/01/2024
24	Ninh Bình	X	03/BC-SLĐTBXH	05/01/2024
25	Thái Bình	X	296/BC-SLĐTBXH	29/11/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	ĐÃ BÁO CÁO (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
III	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung			
26	Thanh Hóa	X	470/SLĐTBXH-BTXH	30/01/2024
27	Nghệ An			
28	Hà Tĩnh	X	256/BC-SLĐTBXH	22/12/2023
29	Quảng Bình	X	22/BC-SLĐTBXH	10/01/2024
30	Quảng Trị			
31	Thừa Thiên Huế	X	21/BC-SLĐTBXH	29/01/2024
32	Dà Nẵng			
33	Quảng Nam	X	64/BC-LĐTBXH	04/03/2024
34	Quảng Ngãi	X	25/BC-SLĐTBXH	23/01/2024
35	Bình Định			
36	Phú Yên	X	05/BC-LĐTBXH	09/01/2024
37	Khánh Hòa	X	01/BC-SLĐTBXH	03/01/2024
38	Ninh Thuận	X	09/BC-LĐTBXH	09/01/2024
39	Bình Thuận	X	08/BC-SLĐTBXH	19/01/2024
IV	Tây Nguyên			
40	Đăk Lăk	X	05/BC-SLĐTBXH	04/01/2024
41	Đăk Nông	X	28/SLĐTBXH-BTXH&PCTN	05/01/2024
42	Gia Lai	X	02/BC-SLĐTBXH	03/01/2024
43	Kon Tum	X	05/BC-LĐTBXH	11/01/2024
44	Lâm Đồng	X	23/BC-SLĐTBXH	26/01/2024
V	Đông Nam Bộ			
45	TP Hồ Chí Minh			
46	Đồng Nai	X	04/BC-LĐTBXH	04/01/2024
47	Bình Dương	X	241/BC-SLĐTBXH	08/11/2023
48	Bình Phước	X	31/BC-SLĐTBXH	25/01/2024
49	Tây Ninh	X	396/BC-SLĐTBXH	19/12/2023
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	X	969/BC-SLĐTBXH	25/12/2023

TT	TỈNH, THÀNH PHÓ	ĐÃ BÁO CÁO (X)	SỐ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY, THÁNG BAN HÀNH VĂN BẢN
VI	Đồng bằng Sông Cửu Long			
51	Long An	X	182/BC-SLĐTBXH	10/01/2024
52	Tiền Giang			
53	Bến Tre	X	183/BC-SLĐTBXH	13/01/2024
54	Trà Vinh	X	390/SLĐTBXH-VPBCĐGN	22/02/2024
55	Vĩnh Long	X	443/BC-SLĐTBXH	07/12/2023
56	Cần Thơ	X	518/BC-SLĐTBXH	23/02/2024
57	Hậu Giang	X	31/BC-SLĐTBXH	18/01/2024
58	Sóc Trăng	X	90/BC-SLĐTBXH	19/4/2024
59	An Giang	X	86/BC-SLĐTBXH	10/01/2024
60	Đồng Tháp	X	2850/SLĐTBXH-BTPCTNXH	13/12/2023
61	Kiên Giang	X	390/BC-LĐTBXH	08/02/2024
62	Bạc Liêu	X	71/BC-SLĐTBXH	05/03/2024
63	Cà Mau	X	05/BC-SLĐTBXH	03/01/2024